

Số: /TB-SKHCCN

Bắc Ninh, ngày tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội về ban hành Luật đấu giá tài sản; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/06/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14; Luật số 07/2022/QH15; Luật số 24/2023/QH15; Luật số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15; Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc điều chuyển, chuyển đổi công năng và thanh lý xe ô tô phục vụ chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý, sử dụng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-SKHCCN ngày 04/6/2026 của Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt mức giá khởi điểm để bán đấu giá thanh lý xe ô tô biển kiểm soát: 98A-2098;

Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Ninh thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản thanh lý, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

Tên đơn vị: Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Tầng 19-21, Tòa nhà liên cơ quan 3, quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 02403. 854.275

2. Tên tài sản, số lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 01 xe ô tô, biển kiểm soát 98A-2098; nhãn hiệu: FORD; loại xe: ô tô tải; số khung:

THDFDCMRRD-5J03726; số máy: WLAT535192; năm sản xuất: 2005; năm sử dụng: 2005; nơi sản xuất: Việt Nam; Màu sơn: Xanh - Vàng.

3. Giá khởi điểm: 109.261.000 đồng. (*Bằng chữ: Một trăm linh chín triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn*).

Giá trên chưa bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí chuyển quyền sử dụng, sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0
2	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
4	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liên kê đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0

III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (<i>địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ</i>)	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (<i>bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành</i>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (<i>bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào</i>)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (<i>Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan</i>)	7,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0

7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó - Người có tài sản được hiểu là:	3,0

	+ Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang (trước sáp nhập); + Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Ninh (trước sáp nhập); + Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Bắc Giang (trước sáp nhập); + Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Bắc Ninh (trước sáp nhập); + Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Ninh (sau sáp nhập).	
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại địa bàn tỉnh Bắc Ninh (không bao gồm trụ sở chi nhánh).	2,0
3	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này): - Trong năm 2025, đã tổ chức thành công ít nhất 01 cuộc đấu giá tài sản thanh lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (trước sáp nhập) hoặc tỉnh Bắc Ninh (trước sáp nhập) hoặc tỉnh Bắc Ninh (sau sáp nhập) có tỷ lệ chênh lệch giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm, như sau:	3,0
3.1	+ Trên 16.000%	3,0
3.2	+ Từ 10.000% đến 16.000%	1,0
3.3	+ Dưới 10.000%	0,0
Tổng số điểm		100,0

5. Hồ sơ tham gia lựa chọn

Hồ sơ tham gia lựa chọn gồm có:

- Văn bản đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực, hồ sơ chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- Phương án đấu giá và giá dịch vụ đấu giá tài sản.
- Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp bản tự chấm điểm theo các tiêu chí nêu trên và kèm theo cam kết về tính trung thực của hồ sơ và số điểm tự đánh giá. (Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đăng ký nếu phát hiện trường hợp có sự gian dối trong hồ sơ đăng ký thì đơn vị có tài sản có quyền từ chối không chấm điểm đối với hồ sơ đó).

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 15/6/2026 đến hết ngày 17/6/2026 (Trong giờ hành chính).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Các tổ chức hành nghề đấu giá nộp trực tiếp tại Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Tầng 19-21, Toà nhà liên cơ quan 3, quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Tầng 19-21, Toà nhà liên cơ quan 3, quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Lưu ý:

- Việc nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn phải nộp trực tiếp tại Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Ninh (không nhận hồ sơ nộp gián tiếp).

- Khi nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn, người đến nộp hồ sơ cần xuất trình Giấy giới thiệu và Thẻ Căn cước/căn cước công dân.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có đủ điều kiện và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Ninh sẽ xem xét và quyết định lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá.

- Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Ninh sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức được lựa chọn. Những tổ chức không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn.

Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Ninh trân trọng thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Cổng đấu giá tài sản Quốc gia;
- Trang TTĐT của Sở (đăng thông báo);
- Lãnh đạo Sở
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Đại Lâm